

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết  
*toà:* Ông Trần Tr Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Khánh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:**  
Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức Ch; tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; giới tính: Nam; nơi sinh: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh H; nơi cư trú: 3/1/25/103 Đ, phường L, thành phố N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Xuân Nh và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Mã Thúy H; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 19-3-2016 trộm cắp tài sản, Toà án nhân dân (TAND) tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù giam; nhân thân: Ngày 01-01-2000 trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 15 tháng tù giam; ngày 04-4-2003 trộm cắp tài sản, TAND thành phố Nam Định xử phạt 13 tháng tù giam; ngày 09-12-2005 trộm cắp tài sản, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù giam; ngày 08-12-2015 không giao nộp công cụ hỗ trợ, Công an phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định xử phạt hành Ch (phạt tiền 300.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-3-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Trần Thị O; sinh năm 2000; cư trú tại: Thôn Nam Kh, xã Mỹ Th, huyện , tỉnh N (có mặt).

2. Anh Trần Liêm H; sinh năm 1957; cư trú tại: Đội 5, xã Mỹ Tr, huyện M, tỉnh N(có mặt).

3. Anh Trần Văn Tr; sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn Vĩnh Tứ, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn V(vắng mặt).

2. Anh Trần Văn Ch(vắng mặt).

3. Anh Trần Văn Huy (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02-3-2021, Nguyễn Đức Ch đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định xin đầu thú và khai nhận đã cùng Trần Văn Vinh, sinh năm 1993, trú tại thôn Cửa Câu Trại, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe máy trên địa bàn tỉnh Nam Định và tỉnh Hà Nam vào tháng 02 và tháng 03-2020, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 06-02-2020 Ch sử dụng xe mô tô Sirius màu Đỏ - Đen (không nhớ BKS) đến nhà rủ Vinh đi trộm xe máy, Vinh đồng ý. Sau đó, Ch chở Vinh đi theo Quốc lộ 21 đến thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thì rẽ trái qua đường tàu đi theo hướng về huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Ch điều khiển xe đi lòng vòng, qua nhiều đoạn đường đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì đi đến khu vực nghĩa trang thôn Vĩnh Tứ, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; phát hiện trong khuôn viên nghĩa trang có một chiếc xe máy Wave BKS: 90B2 - 330.98 là xe của anh Trần Văn Tr. Ch dừng xe ở ngoài cổng nghĩa trang, quan sát thấy không có người trông coi, Ch tiếp tục điều khiển xe đi vào trong, cách chiếc xe trên khoảng 20 - 30 mét thì dừng lại. Ch lấy trong một chiếc túi (dạng túi đựng áo mưa, tối màu) để ở giá đỡ giữa xe một chiếc vạm phá khóa, bằng kim loại, sáng màu, hình chữ L, bảo Vinh ngồi trên xe máy giữ xe và cảnh giới để Ch vào thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe trên. Ch đi bộ đến chỗ chiếc xe, dùng vạm chữ L tra vào ổ khóa điện vận khoảng 5 giây thì mở được khóa. Ch quay đầu xe ngược lại, đề nổ máy, rồi cả hai mỗi người một xe tẩu thoát theo hướng đường cũ đi về nhà Ch. Khi về đến thành phố Nam Định thì Ch nói với Vinh mang xe đi bán, Vinh đi xe Sirius về nhà Ch ngồi đợi Ch khoảng 40 phút không thấy Ch về, Vinh tự đi về nhà mình. Ch bán xe vừa trộm cắp cho đối tượng tên Cường (Ch không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực qua cầu Tân Độ thuộc thành phố Thái Bình được 2.000.000 đồng. Trưa ngày 07-02-2020, Ch đến nhà Vinh nói bán chiếc xe trộm cắp được 2.000.000 đồng, chia

cho Vinh 1.000.000 đồng. Số tiền này Ch đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Hiện chiếc xe máy trên chưa thu hồi được nên Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Bình Lục - tỉnh Hà Nam tiến hành trưng cầu định giá qua hồ sơ. Tại bản kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (TTHS) xác định: Xe Wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 90B2 - 330.98 trị giá 11.704.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 10-3-2020, Vinh đang ở nhà thì Ch gọi điện thoại rủ đi trộm xe máy, Vinh đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Ch đi xe mô tô Sirius, màu sơn: Đỏ - Đen (Vinh không nhớ BKS) đến nhà đón Vinh. Sau đó, Ch điều khiển xe chở Vinh đi đến khu vực gần chợ Mạng thuộc xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, Ch điều khiển xe rẽ phải vào trong dong ngõ đi được khoảng 50m thì tiếp tục rẽ phải đi được khoảng 500m thì Ch và Vinh phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave, màu Bạc - Đen, BKS: 18B1 - 023.72 đang dựng bên hông nhà chị Trần Thị O, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài, không có người trông coi. Ch bảo Vinh ở ngoài cánh giới, Ch lấy một chiếc vạm chữ L sáng màu, tiến đến chiếc xe, tra vạm vào ổ khóa điện mở khóa dắt xe lùi lại, dùng hai tay quay đầu xe ngược lại rồi đề nổ máy, sau đó mỗi người điều khiển một xe tẩu thoát, khi về gần đến nhà thì Ch bảo Vinh vào nhà Ch đợi để Ch đi bán xe cho đối tượng tên Cường (nêu trên) được 2.400.000 đồng. Ch chia cho Vinh 1.200.000 đồng. Số tiền này Ch, Vinh đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Hiện chiếc xe máy trên chưa thu hồi được nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tiến hành trưng cầu định giá qua hồ sơ. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định: Xe máy Honda Wave, BKS: 18B1 - 023.72 có trị giá 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14h ngày 15-3-2020, Ch điều khiển xe Sirius (Ch, Vinh không nhớ BKS xe) đến rủ Vinh: “anh em mình đi làm xe” thì Vinh hiểu là Ch rủ Vinh đi trộm cắp xe máy nên Vinh đồng ý và lên ngồi sau xe của Ch. Khi cả hai đi đến khu vực nghĩa trang Phương Bông, xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì phát hiện cách khoảng 50m gần cổng nghĩa trang có để một số xe máy, quay đầu vào tường nghĩa trang, đuôi xe quay ra đường, quan sát không thấy người trông coi, thấy chiếc xe Wave anpha màu trắng BKS: 18B1-28274 của anh Trần Liêm H gần nhất, Ch nói với Vinh: “Mày lên lái xe để tao lấy đồ” thì Vinh hiểu là Vinh sẽ đi xe và đứng ngoài cánh giới, còn Ch sẽ vào trộm cắp chiếc xe trên nên đồng ý. Vinh ngồi lên phía lái, Ch lấy một vạm phá khóa hình chữ L dài khoảng 10cm và tiến lại, dùng vạm phá ổ khóa điện chiếc xe Wave an pha rồi quay đầu xe ra ngoài ngồi lên xe đề nổ nhưng không được, Ch phải đạp đề nổ máy rồi tẩu thoát. Vinh chạy xe máy theo sau. Khi được khoảng 7-8 km đến đoạn giữa cánh đồng thì Ch dừng lại, dùng vạm phá ổ khóa cốp xe máy vừa trộm cắp được, lấy ra 01 áo mưa nilong màu đỏ vứt xuống đường. Sau đó cả hai cùng điều khiển xe máy về nhà của Trần Văn Chở đội 1, xã An Nội, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Khi Ch, Vinh gặp Chi thì Ch nói rõ cho Chi biết chiếc xe Wave anpha trên vừa trộm cắp được ở thành phố Nam

Định, xe không có giấy tờ, sau khi xem xe, biết rõ là chiếc xe trên do Vinh và Ch vừa trộm cắp được nhưng Chi vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng, nhưng Chi chưa có tiền trả ngay mà hẹn hôm khác trả tiền. Ch đồng ý và cả ba người ở lại nhà Chi uống rượu. Ch bảo Chi lấy cái kìm tháo BKS của chiếc xe Wave anpha vừa trộm cắp được ra mục đích để không bị chủ xe phát hiện. Một lúc sau có Trần Văn Huy (cạnh nhà Chi) sang chơi thấy cả ba đang uống rượu thì ngồi uống nước một lúc rồi về. Sau khi Vinh, Ch về, Chi nhắn tin cho Huy nói “mang BKS sang để lắp vào xe mới”. Huy không hiểu nên gọi lại Chi nói “vừa mua được xe của Ch có BKS nào thì mang sang lắp vào”. Huy nói “không có”. Một lúc sau Huy đi chiếc xe máy Sirius BKS: 90B-21405 (là xe Chi và Huy chung tiền mua có giấy tờ mua bán nhưng chưa sang tên đổi chủ). Huy đi chiếc xe Sirius còn Chi đi chiếc xe máy Wave anpha nói trên cùng đi đến quán thịt chó của bạn gái Chi, Chi để lại chiếc xe Sirius tại đó và cả hai đi chiếc xe Wave anpha về nhà. Trên đường đi Chi nói với Huy “con xe Wava anpha này anh vừa mua của Ch (Thỏ) trộm cắp được, xe không có giấy tờ với giá 3.500.000 đồng”. Chi nói với Huy mua xe này để hai người sử dụng chung. Huy thấy ổ khóa bị phá, xe không có chìa ở ổ khóa điện, không có BKS nên hiểu là xe trộm cắp nhưng vẫn đồng ý cùng mua và mang về nhà để đi lại. Khi Huy chở Chi đến nhà Chi thì Chi và Huy cùng tháo BKS 90B2-196.21 từ xe Honda ViSion của nhà Chi lắp vào chiếc xe Wave anpha vừa mua được, Chi bảo Huy đi thay ổ khóa. Huy đồng ý đi thay ổ khóa điện, ổ khóa yên, và đèn xe hết khoảng 200.000 đồng, sau đó đưa về nhà để sử dụng. Khoảng 11h ngày 16-3-2020, khi Huy đang ở nhà thì Chi gọi điện bảo đi trả tiền chiếc xe vừa mua. Lúc này Huy có 500.000 đồng. Chi có 2.000.000 đồng, cả hai cùng mang số tiền 2.500.000 đồng đến nhà Vinh trả cho Vinh. Khi đưa 500.000 đồng cho Chi thì Huy hiểu đây là tiền góp với Chi để cùng mua chiếc xe Wava anpha mà Ch, Vinh trộm cắp trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: Chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS: 90B2-196.21 (BKS: gốc của xe là 18B1-282.74) có trị giá 4.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định trả lại chiếc xe nêu trên cho bị hại là anh Trần Liêm H. Anh Huấn đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc, BKS: 90B2 - 330.98 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Bạc - Đen, BKS: 18B1 - 023.72. Ch khai đã bán cho một người tên Cường không rõ nhân thân lai lịch ở thành phố Thái Bình. Do không đủ thông tin để xác minh thu giữ hai chiếc xe trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra thông báo truy tìm vật chứng theo quy định và tách phần tài liệu liên quan đến 02 chiếc xe trên để tiếp tục xác minh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, loại xe Sirius, màu Đỏ - Đen mà Ch sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, Ch khai nhận đã mua của một người không rõ tên tuổi địa chỉ ở thành phố Nam Định vào năm 2017 để đi lại, trong quá trình bỏ trốn bị cáo đã bán cho một người không rõ nhân thân lai lịch tại Thành phố Hà Nội và đến nay Ch cũng không nhớ biên kiểm soát. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác minh, thu giữ chiếc xe trên.

Đối với chiếc vạm phá khóa hình chữ L là công cụ để Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Ch khai đã vứt bỏ sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, không nhớ vứt ở đâu. Vì vậy, không thu giữ được.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Cường ở tỉnh Thái Bình, Ch khai là người mua 02 chiếc xe máy mà Ch cùng đồng bọn trộm cắp được. Tuy nhiên, không đủ căn cứ để xác minh. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Cường để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Ngày 10-7-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã xét xử đối với Trần Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản”; đối với Trần Văn Chi, Trịnh Văn H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tuyên phạt Trần Văn V 24 tháng tù, tuyên phạt Trần Văn Ch 09 tháng tù, Trịnh Văn H 3 tháng 20 ngày tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo Ch nhờ gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại là chị Trần Thị O số tiền 2.000.000 đồng, anh Trần Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-P3 ngày 27-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Đức Ch về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Ch đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: Bị cáo rất ân hận về những việc đã làm, đã tự nguyện ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đã tác động nhờ gia đình khắc phục hậu quả, hiện bị cáo sức khỏe yếu bị bệnh gan và u não, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội được trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Liêm H trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, còn về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn Tr và chị Trần Thị O trình bày: Anh Tr và chị O đã nhận được tiền do gia đình bị cáo bồi thường, nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo Ch về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Ch một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người đồng phạm, bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 02-2020 đến tháng 03-2020, trên địa bàn huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định và huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Đức Ch và Trần Văn V đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 06-02-2020, trộm cắp xe máy Wave BKS: 90B2 - 330.98 của anh Trần Văn Tr, trị giá 11.704.000 đồng. Ngày 10-03-2020, trộm cắp xe máy Honda Wave BKS: 18B1 - 023.72 của chị Trần Thị O, trị giá 4.000.000 đồng. Ngày 15-03-2020 trộm cắp xe máy Wave anpha BKS: 18B1-28274 của anh Trần Liêm H, trị giá 4.500.000 đồng. Tổng trị giá 03 xe máy là 20.304.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là một trong các quyền quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài lại không chịu lao động, nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người chủ động khởi xướng rủ Vinh đi trộm cắp và là người thực hành tích cực, trong khi đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án, lần này phạm tội là tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài tiền án chưa được xóa (nêu trên) bị cáo còn 03 lần khác đã bị xét xử về hành vi “trộm cắp tài sản” vào các năm 2000, 2003, 2005 và năm 2015 bị cáo bị Công an xử phạt hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải ấn định cho bị cáo mức hình phạt tương đối nghiêm khắc trong khung đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết bị cáo tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, đã ăn năn hối cải, tác động nhờ gia đình bồi thường thiệt hại,

hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo sức khoẻ yếu, mắc bệnh gan và bệnh u não, tại phiên toà anh Tr và chị O là những người bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện bị cáo sức khoẻ yếu, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết khi xét xử bị cáo Trần Văn V (đồng phạm trong vụ án), tuy nhiên hiện tại bị cáo Vinh chưa thi hành, trong quá trình điều tra bị cáo Ch đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho bị hại là chị Trần Thị O số tiền 2.000.000 đồng, anh Trần Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng, tương đương phần trách nhiệm liên đới của bị cáo trong vụ án, để kịp thời khắc phục hậu quả cho những người bị hại và đề nghị được đối trừ vào số tiền bị cáo Trần Văn V phải thi hành Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 10-7-2020 của Toà án tỉnh Nam Định.

[6] Vật chứng của vụ án đã giải quyết trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Ch phạm tội “trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Ch 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02-3-2021;

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Đức Ch đã tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị O số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), anh Trần Văn Tr số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), kiến nghị cơ quan thi hành án dân sự đối trừ vào số tiền bị cáo Trần Văn V phải thi hành Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 10-7-2020 của Toà án tỉnh Nam Định trong quá trình thi hành án;

4. Về vật chứng: Đã giải quyết xong trong vụ án khác;

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức Ch phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**